

Số: 69/2017/QĐST-HNGĐ

Cao Phong, ngày 28 tháng 9 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 74/2017/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 9 năm 2017 giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Bùi Thị H – Sinh năm 1978.

2. Bị đơn: Anh Bùi Văn Nh – Sinh năm 1969.

Cùng trú tại: Xóm T – xã B – huyện C – tỉnh H.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam

Địa chỉ: Số 2 – Láng Hạ - Ba Đình – Hà Nội

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Tuấn Khanh – Phó giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Cao Phong, địa chỉ: Khu 2 – TT Cao Phong – Cao Phong – Hòa Bình (*Tham gia tố tụng theo Giấy ủy quyền số 113/NHNoCP – UQ ngày 01/9/2017 của Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Cao Phong*)

3.2. Ngân hàng Chính sách xã hội.

Địa chỉ: Số 169 – Phố Linh Đường – Hoàng Liệt - Hoàng Mai – Hà Nội

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Cấn Văn Hùng – Phó giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Cao Phong, địa chỉ: Khu 2 – TT Cao Phong – Cao Phong – Hòa Bình. (*Tham gia tố tụng theo Giấy ủy quyền số 21/GUQ – NHCS ngày 17/2/2017 của Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Cao Phong*).

3.3. Chị Bùi Thị Y.

Trú tại: Xóm T – xã B – huyện C – tỉnh H.

3.4. Anh Bùi Hoài Nh.

Trú tại: Xóm Ch – xã Đ – huyện C – tỉnh H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 59 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 9 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 9 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Bùi Thị H và anh Bùi Văn Nh

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị H và anh Bùi Văn Nh thuận tình ly hôn.

Về con chung: Thoả thuận giao cháu Bùi Đức Mạnh, sinh ngày 16/5/2007 cho chị Bùi Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Chị H chưa yêu cầu anh Nh cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

Cháu Bùi Thị Y sinh ngày 01/7/1998, hiện cháu đã trưởng thành, sức khỏe tốt và không bị hạn chế về năng lực hành vi dân sự, vì vậy anh chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Các đương sự tự nguyện thoả thuận về việc chia tài sản chung và đề nghị Tòa án công nhận, cụ thể như sau:

+ Anh Bùi Văn Nh được toàn quyền sở hữu và sử dụng một ngôi nhà cấp 4 diện tích 21m², được xây dựng trên diện tích đất 2000m² là tài sản riêng của anh Nh tại xóm T – xã B – huyện C – tỉnh H và tài sản trong nhà. Chị Bùi Thị H không lấy bất cứ thứ gì.

+ Anh Bùi Văn Nh được quyền sử dụng diện tích đất 1430m² tại xóm T – xã B – huyện C – tỉnh H, trong đó: 830m² là chị H và anh Nh cùng mua lại của ông Bùi Văn D năm 2012 thuộc tờ bản đồ số 04, thửa số 66, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 06540 QSDĐ/NNKS, đang làm thủ tục tách bìa. 600m² đất còn lại là tài sản riêng của anh Nh, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên Bùi Văn Nh, tờ bản đồ số 04 thửa số 65, vào sổ cấp Giấy chứng nhận số 6549 QSDĐ/NNKS do UBND huyện K cấp ngày 31/3/1997. Trên đất hiện đang trồng cam được 5 năm tuổi. Chị Bùi Thị H không lấy bất cứ thứ gì.

Anh Bùi Văn Nh cùng con gái là Bùi Thị Y và con rể là Bùi Hoài Nh được quyền chăm sóc và thu hoạch cây cam trên đất cho đến khi cây cam hết khả năng khai thác, khi cháu Bùi Đức M trưởng thành anh Nh có trách nhiệm chuyển giao cho cháu M, việc chuyển giao vào thời điểm nào sẽ do anh Nh định đoạt. Anh Nh không được quyền bán hoặc tặng cho mảnh đất trên cho bất cứ ai.

Về công nợ chung:

Anh Bùi Văn Nh có trách nhiệm trả cho Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Cao Phong số tiền nợ gốc là 32.000.000đ (*ba mươi hai triệu đồng*), trả cho Chi nhánh NHNN&PTNT huyện Cao Phong số tiền nợ gốc là 50.000.000đ (*năm mươi triệu đồng*) và lãi suất phát sinh theo quy định.

Chị Bùi Thị Y và anh Bùi Hoài Nh có trách nhiệm trả cho anh Nh một nửa số nợ phải trả tương ứng với số tiền là 41.000.000đ (*bốn mươi một triệu đồng*) tiền gốc và tiền lãi phát sinh trên số nợ gốc. Chị Bùi Thị H không phải trả.

Về án phí: Anh Bùi Văn Nh và Chị Bùi Thị H phải nộp: 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn, số tiền này chị Bùi Thị H tự nguyện nộp cả nên được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số 0004470 ngày 01/9/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Phong.

Hoàn trả cho chị Bùi Thị H số tiền 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí chị Bùi Thị H đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Phong theo biên lai số 0004470 ngày 01/9/2017.

4.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình.
- Đường sự;
- VKSND huyện Cao Phong;
- Chi cục THADS Cao Phong;
- UBND xã B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Bùi Văn Chương